

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 48/2017/HSST
Ngày 18/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Bích Nga
2. Ông Lưu Khánh Toàn

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **Nguyễn Triệu Giang** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông **Hoàng Hữu Học** - Kiểm sát viên.

Vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 18 tháng 9 năm 2017. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 56/2017/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo: **Chu Nguyễn T**, sinh ngày 29/8/1985.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn N, xã C, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông Chu Nguyễn D và bà Hoàng Thị L;

Bị cáo có vợ là Ma Thị B và 02 con.

Tiền sự: 01 tiền sự. Tháng 11/2016 bị Công an xã C xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực an ninh trật tự; Tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Phạm Thị N, sinh năm 1948. (Đã chết)

Địa chỉ: Thôn Chộc Toòng, xã C, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Phạm Trung T, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn Chộc Toòng, xã C, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. (Có mặt).

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Công ty Bảo hiểm T.

Địa chỉ: Số xx, đường M, phường P, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái nguyên, (Vắng mặt)

** Người làm chứng:* Triệu Thanh K, sinh năm 1979. (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn N2, xã C, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

NHẬN THẤY;

Bị cáo Chu Nguyễn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/5/2017, Chu Nguyễn T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YA MAHA màu đen - bạc BKS 97F7 – xxxx từ nhà ở thôn N đi theo hướng Hà Nội – Cao Bằng. Khi đi đến Km 134 + 400 đường Quốc lộ 3 (thuộc địa phận thôn N, xã C, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn), đây là đoạn đường cua vòng bên phải theo hướng Hà Nội – Cao Bằng, T điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 40 km/h, thì phát hiện thấy bà Phạm Thị N đi bộ qua đường, cách phía trước khoảng 3m. Do không làm chủ được tốc độ nên dẫn đến bánh trước của xe mô tô do T điều khiển đâm vào bà N, gây tai nạn. Hậu quả là bà N bị thương phải đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Bắc Kạn, sau đó chuyển xuống Bệnh viện Việt Đức – Hà Nội, đến ngày 17/5/2017 thì bà N tử vong.

Khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông như sau: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn thuộc Km 134 + 400 đường Quốc lộ 3 thuộc địa phận thôn Nà cà 1, xã C, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. Đây là đoạn đường cua vòng bên phải theo hướng Hà Nội – Cao Bằng, lòng đường rộng 9,30m, mặt đường được trải nhựa áp phan, khô ráo, có vạch kẻ đứt đoạn ở giữa để phân chia làn đường, tiếp đến là lề đường phải và cống thoát nước dọc có chiều rộng trung bình là 1,20m. Lề đường bên trái có chiều rộng 01m, tiếp đến là rãnh thoát nước dọc có chiều rộng là 1,06m. Hiện trường vụ tai nạn nằm trong hiệu lực của biển báo nguy hiểm có người đi bộ qua đường.

Điểm đâm va: Điểm đâm va được xác định nằm trên phần đường bên phải của đường Quốc lộ 3 theo hướng Hà Nội – Cao Bằng. Đo từ điểm đâm va đến mép đường bên phải là 2,05m. Điểm đâm va cách biển cảnh báo nguy hiểm có người đi bộ sang đường về hướng Hà Nội là 158m. Xác định điểm đâm va nằm trong hiệu lực của biển cảnh báo này. (Biển cảnh báo nguy hiểm có người đi bộ qua đường có hiệu lực trong phạm vi 300m). Như vậy, xác định xe mô tô biển kiểm soát 97F7 – xxxx do Chu Nguyễn T đã không chấp hành hiệu lệnh của biển báo, đi với tốc độ nhanh, không làm chủ được tốc độ gây tai nạn.

Khám phương tiện giao thông: Kết quả khám xe mô tô 97F7 - xxxx không phát hiện ra dấu vết liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

Khám nghiệm tử thi: Nạn nhân Phạm Thị N có các dấu vết, tổn thương trên cơ thể như sau: Bầm tím, sưng nề ở vùng đỉnh chẩm trái, kích thước tập trung trên diện tích 8cm x 12cm. Vùng ngực có nhiều vết bầm tím. Đập, gãy tại 1/3 giữa cánh tay bên trái, vị trí biến dạng gấp phía trước, tại vị trí biến dạng bầm tím, sờ nắn thấy lạo xạo, gãy kín 1/3 giữa cánh tay trái. Mặt ngoài hông, đùi có vết bầm tím, kích thước tập trung trên diện tích 27cm x 12cm. Sờ nắn thấy lạo xạo, gãy cung trước trái xương sườn 6,7,8.

Tại vùng đỉnh chẩm trái thấy bầm tụ máu dưới da đầu. Tại vùng thái dương đỉnh chẩm trái có vết bầm tụ máu dưới da đầu tập trung trên diện tích 10cm x 14cm. Vỡ phức tạp xương hộp sọ tại vùng thái dương đỉnh chẩm trái, kích thước tập trung trên diện tích 8cm x 6cm, đường nứt vỡ rộng 0,1cm, qua đường nứt vỡ có máu chảy ra.

Ngày 17/5/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới đã ra quyết định trưng cầu giám định nguyên nhân dẫn đến tử vong của bà Phạm Thị N.

Tại bản giám định pháp y số 15/GĐ – PY ngày 20/5/2017 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn kết luận: *“Phạm Thị N chết do ngừng hô hấp, ngừng tuần hoàn không hồi phục do: Giập não, phù não, chảy máu não, tụ máu nội sọ; Nguyên nhân do va đập vùng đầu bên trái với một vật cứng”*.

Sau khi tai nạn xảy ra, ngày 23/5/2017 Chu Nguyễn T đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bà Phạm Thị N số tiền là 91.200.000đ. Gia đình bà N đã nhất trí và không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho Chu Nguyễn T.

Tại bản cáo trạng số 40/KSĐT- TA ngày 31/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Chu Nguyễn T về tội *“Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”* theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo T từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ vào các chứng cứ và T liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY;

Tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo Chu Nguyễn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/5/2017, tại Km 134 + 400, Chu Nguyễn T điều khiển xe mô tô BKS 97F7 – xxxx theo hướng Hà Nội – Cao Bằng, do không chú ý quan sát, không chấp hành hệ thống biển báo hiệu đường bộ, không làm chủ tốc độ, gây ra tai nạn giao thông. Hành vi này của Chu Nguyễn T đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ và khoản 1, khoản 6 Điều 5 Thông tư số 13/2009/TT – BGTVT ngày 17/7/2009 của Bộ Giao thông vận tải.

Khoản 1, Điều 9 Luật Giao thông đường bộ quy định: *“Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”*

Khoản 1, khoản 6 Điều 5 thông tư số 13/2009/TT – BGTVT quy định: *“Các trường hợp phải giảm tốc độ:*

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1. Có biển cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường

.....

6. Khi có người đi bộ qua đường”

Hậu quả của hành vi này của bị cáo là đã xảy ra tai nạn giao thông và làm bà Phạm Thị N bị thương, sau đó thì tử vong.

Từ những chứng cứ nêu trên. Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội *“Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”* theo khoản 1 Điều 202/BLHS là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm, hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm”.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ sau. Trước khi xét xử sơ thẩm, ngày 31/3/2016 bị cáo T đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 91.200.000 đ (chín mươi một triệu hai trăm nghìn đồng). Như vậy, thuộc trường hợp “*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả*” theo điểm b khoản 1 điều 46/BLHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*”, tại phiên tòa tỏ ra “*ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy bị cáo T còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46/BLHS.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng và sức khỏe của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội, cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Sau khi xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục vẫn đảm bảo được tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và nhằm răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của người bị hại Phạm Thị N không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thiệt hại. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bảo hiểm của xe mô tô 97F7 – xxxx được mua ngày 27/4/2017 tại Công ty Bảo hiểm T thuộc Tổng công ty Bảo hiểm S– Hà Nội, thời hạn bảo hiểm đến 27/4/2018. Trong quá trình điều tra và đến khi xét xử sơ thẩm, Công ty Bảo hiểm cho biết, đến nay chưa nhận được hồ sơ. Do vậy Công ty Bảo hiểm chưa chi trả số tiền bảo hiểm cho chủ phương tiện theo quy định. Chủ phương tiện có quyền đề nghị Công Ty bảo hiểm T thuộc Tổng công ty Bảo hiểm S– Hà Nội thanh toán bảo hiểm theo hợp đồng đã ký kết.

Về vật chứng của vụ án: 01 phương tiện liên quan đến tai nạn và các giấy tờ gồm: 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Chu Nguyễn T; 01 đăng ký xe mô tô BKS 97F7 – xxxx mang tên Chu Nguyễn T; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô 97F7 – xxxx. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo T xin được nhận lại chiếc xe và các loại giấy tờ trên. Hội đồng xét xử thấy là chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Chu Nguyễn T phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 173 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Chu Nguyễn T 18 (*mười tám*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo cho Ủy Ban nhân dân xã C, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 42/BLHS và Điều 76/BLTTHS: Trả lại cho Chu Nguyễn T: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu đen - bạc có BKS 97F7 - xxxx; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Chu Nguyễn T; 01 đăng ký xe mô tô BKS 97F7 – xxxx mang tên Chu Nguyễn T; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô 97F7 – xxxx.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/9/2017 giữa Cơ quan Công an huyện Chợ Mới và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Chu Nguyễn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Công an huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**